

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-PT
Ngày 08 tháng 5 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Các Thẩm phán:

- Ông Nguyễn Tuấn Long;

- Bà Lâm Vương Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Lê C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Ngọc H (tên gọi khác: **Huỳnh Trung H**), sinh năm: 1971, tại: N, Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/N, đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P và bà Đỗ Thị Thu A; có vợ và có 01 người con.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 1991, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Huỳnh Ngọc H 08 (tám) năm tù, về các tội: “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”, theo Khoản 1 Điều 132; Khoản 1 Điều 155; Khoản 1 Điều 245 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

- Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 434 ngày 25 tháng 9 năm 1993, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt Huỳnh Ngọc H 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, về các tội: “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn

khỏi nơi giam”, theo các Điểm a, c, d Khoản 2 Điều 155 và Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 75/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 1991 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, buộc Huỳnh Ngọc H chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29 tháng 9 năm 2007.

- Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 111/2010/HSPT ngày 28 tháng 6 năm 2010, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Huỳnh Ngọc H 04 (bốn) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09 tháng 12 năm 2013; chấp hành xong các quyết định khác của Bản án ngày 09 tháng 10 năm 2017.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100 ngày 24 tháng 10 năm 1989, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Huỳnh Ngọc H 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (trộm cắp 02 xe đạp khi đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản), theo Khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 4 năm 1990; chấp hành xong các quyết định khác của Bản án tháng 10 năm 2010.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê C, sinh năm: 1966, tại: Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H và bà Nguyễn Thị Y; chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05 tháng 7 năm 1984, bị tập trung cải tạo 03 (ba) năm, theo Quyết định số 163/QĐ ngày 10 tháng 9 năm 1984 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/HSST ngày 04 tháng 6 năm 1992, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt Lê C 03 (ba) năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”, theo Điểm a Khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05 tháng 02 năm 1994; chấp hành xong các quyết định của Bản án ngày 29 tháng 11 năm 1995.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2008/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2008, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt Lê C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Điểm a Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01 tháng 9 năm 2009; chấp hành xong các quyết định của Bản án ngày 15 tháng 7 năm 2008.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2011/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2012, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Lê C 01 (một) năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 138 và Điểm g (tái phạm) Khoản 1

Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 10 năm 2012; đã chấp hành xong các quyết định khác của Bản án.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 189/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Lê C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14 tháng 6 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07 tháng 11 năm 2016, Huỳnh Ngọc H điều khiển xe máy hiệu Exciter biển số 79N1-914.16 chở Lê C đi vòng quanh thành phố N, tỉnh Khánh Hòa với mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai phát hiện 01 (một) xe máy hiệu AirBlade biển số 59V2-276.85 của anh Trần Hữu T đang để tại khu vực Công viên (đối diện nhà số 62 đường T, phường L, thành phố N) không có người trông coi, C đứng cạnh giới, H lại gần dùng đoạn phá khóa mở ổ khóa xe máy rồi dắt xe đi về hướng đường B, thành phố N, Lê C điều khiển xe máy đi theo sau. Khi đến trước nhà số 04 đường B, thành phố N, do xe không nổ máy được nên H bỏ lại xe máy vừa trộm cắp được và cùng Lê C bỏ đi.

Tại kết luận định giá tài sản số 393/TCKH ngày 09 tháng 11 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc xe máy hiệu AirBlade biển số 59V2-276.85 có trị giá 34.527.000 đồng (ba mươi bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng các Điểm b, c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H;

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê C,

- Xử phạt:

+ Bị cáo Huỳnh Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bị cáo Lê C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 189/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, buộc Lê C phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 01 và ngày 01 tháng 02 năm 2018, các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Lê C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Lê C kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của các bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Ngọc H, Lê C đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại trong vụ án cùng với các chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 07 tháng 11 năm 2016, tại khu vực Công viên đối diện nhà số 62 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Huỳnh Ngọc H cùng với Lê C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Hữu T một xe máy biển số 59V2-276.85, có giá trị 34.527.000 đồng (ba mươi bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Hành vi đó của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Huỳnh Ngọc H và Lê C đều không có nghề nghiệp ổn định, chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội. Ngoài hành vi trộm cắp tài sản lần này, H và C còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố N, thị xã N, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và huyện T, tỉnh Phú Yên đã bị khởi tố, truy tố và xét xử. Bị cáo Huỳnh Ngọc H còn phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cấp sơ thẩm kết án bị cáo Huỳnh Ngọc H theo các Điểm b, c Khoản 2 Điều 138; kết án bị cáo Lê C theo Điểm b Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo là đã cân nhắc đầy đủ các về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Ngọc H (tên gọi khác: Huỳnh Trung H), Lê C và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng các Điểm b, c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H (tên gọi khác: Huỳnh Trung H);

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm a Khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê C,

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 189/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Lê C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2017.

2. Về án phí:

- Bị cáo Huỳnh Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lê C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 5 năm 2018).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố N;
- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung